

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 182****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 01.11.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 210, hàng thứ hai.

“Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vi Pháp Tạng nhi thuyết kinh ngôn: Thí như đại hải, nhất như đại lượng, kinh lịch kiếp số, thượng khả cùng đê, nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chỉ. Hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc, nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tựu, Phật sát trang nghiêm, như sở tu hành, nhữ tự đương tri, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”.

Đoạn này là Đức Phật làm chứng cho ngài, đây là đoạn kinh văn thứ nhất. Đức Phật dạy ngài tu hành, chứng quả, độ sanh đều phải tự nhiếp.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đại ý đoạn bên phải”, đại ý đoạn kinh văn bên phải, Đức Phật trả lời tỳ kheo Pháp Tạng, “ví như một người có thể đo lường được nước của biển cả, trải qua nhiều kiếp, cũng không thể thấy được đáy biển”. Đây là ví dụ, cổ nhân nói, không thể đo lường được nước biển, nghĩa là nó quá nhiều. Thật ra căn cứ theo logic mà nói, dùng đầu để lo lường, thời gian dài không nghỉ ngơi, nước biển cũng có thể đo được hết. Ý của Phật chính là nói đến điều này, nước biển có thể đo lường được. “Ví như con người chí tâm cầu đạo, tinh tấn không thôi, chắc chắn đều được chứng quả”. Thiên hạ làm gì có đạo lý không thành tựu? Đây là việc thiên hạ, mấu chốt ở đây chính là hai chữ này chí tâm. “Vô cùng chí tâm”, dùng tâm đến cực điểm, cầu đạo. “Hội giả”, pháp sư Nghĩa Tịch nói “đều là”, pháp sư Cảnh Hưng nói “cũng tất nhiên”. “Khắc” bên dưới đã nói, cùng một nghĩa với hai chữ khắc bên dưới, bây giờ giản thể dùng chữ khắc này, chúng ta biết là được. Ý nghĩa là sát giả, giết, gọi là khắc địch, nghĩa là tiêu diệt kẻ địch, có nghĩa là tất nhiên, có nghĩa là thỏa thích, có nghĩa là được, có bốn ý nghĩa. Ở đây áp dụng nghĩa sau cùng, là được.

“Lại có nguyện gì, không thể cầu được”, khắc quả chính là cầu được, có nguyện tất thành, Đức Phật làm chứng cho ngài. Bên dưới trích dẫn của cư sĩ Bàn Thiệu Thăng, một đoạn trong Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận giải thích rằng: “Pháp Tạng nói: Ta phát tâm vô thượng chánh giác, nên biết tất cả nguyện vương đều sanh ra từ vô thượng chánh giác, tất cả Tịnh độ cũng kiến

lập từ đây. Vừa phát tâm này Cực Lạc trang nghiêm đồng thời đầy đủ. Cho nên nói, chí tâm cầu đạo, tinh tấn không thôi, chắc chắn thành tựu, không nguyện nào không được”. Bên dưới vẫn còn một câu chúng ta đọc tiếp. “Sao lại như vậy? Tất cả pháp không lìa tự tâm”. Đến đây là một đoạn nhỏ.

Bành Thiệu Thăng chính là Bành Tế Thanh, người dưới thời vua Càn Long nhà Thanh. Đây là vị cư sĩ tại gia, là một vị cư sĩ rất đáng nể, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung. Trong thời cận đại chúng ta như cư sĩ Hạ Liên Cư, cư sĩ Mai Quang Hy, trong số cư sĩ có rất nhiều người tu học thành tựu. Đây không phải là người bình thường, ông viết một cuốn sách tên là Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, trong này có nói một đoạn liên quan với đoạn kinh văn này. Trong kinh Pháp Tạng nói: “Ta phát tâm vô thượng chánh giác”, câu này ở trước chúng ta có đọc đến, nghĩa là ngài phát tâm cầu vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bành Tế Thanh nói với chúng ta: “Nên biết vô thượng chánh giác”, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vấn đề này trong Thiên tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Trong Giáo môn gọi là đại khai viên giải, trong Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn. Danh xưng khác nhau, nhưng cùng một vấn đề, đồng một cảnh giới. Chỉ cần phát tâm này, phàm phu liền thành Phật, nên biết rằng phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Tâm này không phát thì thôi, phát là sẽ thành Phật.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, sơ phát tâm bồ đề là đã thành Phật đạo, vì sao vậy? Vì phàm và thánh chỉ sai biệt ở nhất niệm này. Nhất niệm mê quý vị là phàm phu, nhất niệm này mê, niệm niệm đều mê. Nhất niệm giác, niệm niệm đều giác, họ không mê nữa. Giác là chân tâm, mê là vọng tâm, mê gọi là A lại da. Phật pháp nói trên phương diện lý luận, phàm phu làm Phật cần thời gian bao lâu? Nhất niệm này thay đổi lập tức thành Phật. Vì sao? Ở sau nói: Tất cả pháp không rời tự tâm. Trong kinh Đức Phật thường nói: Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, nhất niệm này giác không phải đã thành Phật rồi ư? Vì thế nhất niệm tâm này rất khó phát. Chư vị phải biết rằng, A la hán chưa phát, Bích Chi Phật chưa phát, Quyền giáo Bồ Tát cũng chưa phát. Quyền giáo Bồ Tát chính là Phật và Bồ Tát trong mười pháp giới, nếu tâm này phát ra mười pháp giới không còn, mười pháp giới biến mất. Biến mất, cảnh giới gì xuất hiện? Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật xuất hiện. Thật ra cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình.

Như thế nào mới gọi là giác? Kinh điển đại thừa chúng ta cũng đã học rất nhiều năm, biết được, biết rằng không làm được. Đây là thật, không phải giả. Đức Phật nói với chúng ta: Buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Nghĩa là nói sáu căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, thật sự đạt được không khởi tâm không động niệm,

không phân biệt không chấp trước, đây gọi là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nói rõ hơn một chút, không chấp trước chính là chánh giác, không phân biệt là chánh đẳng chánh giác, không khởi tâm không động niệm là vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Quý vị nói hoằng nguyện vô tận của Chư Phật Bồ Tát, không phải đều ở trong đó ư? Cho nên nói: “tất cả nguyện vương sinh ra từ đây”, nhân của chánh báo. “Tất cả Tịnh độ kiến lập từ đây”, đây là căn bản của y báo, đây là nói điều gì? Tức là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Cõi báo của mình với tất cả Chư Phật Như Lai khắp mười phương, không có gì sai biệt. Mười phương vô lượng Như Lai, tức trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, 41 vị, không tính Diệu giác, Diệu giác đã trở về tự tánh. Trong cõi thật báo có 41 địa vị: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác. 41 địa vị này trú trong cõi thật báo, họ đều là người không khởi tâm không động niệm. Chúng ta với họ không có gì khác nhau. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, quý vị và Chư Phật có gì sai khác? Hoàn toàn không có sai biệt, sai biệt ở đâu? Chúng ta nói, thứ nhất là tình chấp, ta không buông được, mê muội. Tình gọi là mê tình, chưa giác ngộ! Khi giác ngộ, mê tình thay đổi, biến thành trí tuệ. Vì sao không đoạn được? Vì quý vị mê quá sâu, mê quá lâu. Chỉ cần chưa đoạn được nó, không thể ra khỏi luân hồi lục đạo, niệm Phật cũng không thể vãng sanh.

Đây là nói về lý, nhưng về sự, người có tình chấp rất sâu dày. Chỉ cần câu Phật hiệu này công phu đắc lực, quý vị không chế, đừng để nó khởi tác dụng, đây là lúc nào? Một niệm sau cùng khi lâm mạng chung. Nếu có thể chế phục nó, vậy thì chúc mừng, quý vị là đời nghiệp vãng sanh, nghĩa là mang theo tình chấp của mình vãng sanh. Một loại khác chính là phiền não, tham sân si mạn nghi, đây là phiền não. Một loại là tình chấp, một loại là phiền não, hai loại này khiến quý vị trường kiếp luân hồi trong lục đạo. Luân hồi là gì? Là một ác mộng! Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mông lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Hiện nay các nhà khoa học cũng nói với chúng ta rất rõ ràng, giữa vũ trụ không phải thật, toàn là giả. Vì sao hiện ra những vấn đề này? Vũ trụ mười pháp giới y chánh trang nghiêm, vì sao hiện những cảnh giới này? Vì mê mất bản tánh, trí tuệ đức tướng trong bản tánh sản sanh biến hóa. Khi mê trí tuệ liền biến thành phiền não, biến thành tình chấp. Đức hạnh thì sao? Đức hạnh trở thành tạo nghiệp, tạo nghiệp thiện ác, nghiệp nhiễm tịnh, trở thành tạo nghiệp. Tướng hảo thì sao? Tướng hảo trở thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ, hoàn toàn biến chất. Không phải không khởi tác dụng, mà tác dụng đã biến chất.

Nhất niệm giác ngộ, họ sẽ trở về chánh giác, trở về chánh giác nghĩa là cõi thật báo, y chánh trang nghiêm trong cõi thật báo. Nói cách khác, chính là thể

giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng. Vấn đề này phải hiểu rõ ràng minh bạch, khi đã rõ ràng minh bạch rồi, quý vị mới biết Phật pháp trong pháp thế xuất thế gian vô cùng thù thắng. Trong đời này chúng ta may mắn gặp được, không phải chuyện dễ dàng. Trong bài kệ Khai Kinh nói: “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, chúng ta là trăm ngàn vạn kiếp hôm nay đã gặp được. Cũng như Bành Thiệu Thăng nói, ông nói vô lượng kiếp đến nay, một việc hy hữu khó gặp, quý vị đã gặp được. Vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp, chúng ta đã gặp được. Gặp nhưng bỏ lỡ cơ hội ngay trước mắt, rất đáng tiếc. Gặp phải như thế nào? Thành Phật ngay trong đời này. Chúng ta không có bản lĩnh, cùng một lúc buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ chấp trước, chúng ta không có bản lĩnh này. Không có bản lĩnh, gặp được pháp môn này cũng được, thật thà niệm Phật, dùng câu Phật hiệu này chế phục tình chấp phiền não của quý vị là được. Ngài không dạy quý vị đoạn nó, đoạn quá khó. Câu A Di Đà Phật này, có thể khắc phục tình chấp và phiền não. Các vị cao tăng của Tông môn thường nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Không sợ ý niệm khởi lên, ý niệm đầu tiên là tình chấp khởi lên, phiền não khởi lên. Ý niệm thứ hai thì sao? A Di Đà Phật, đổi ý niệm này thành A Di Đà Phật. Cũng chính là nói, chỉ cho phép chúng ta có một niệm, không cho phép có niệm thứ hai. Nói cho chư vị biết, đây gọi là niệm Phật.

Niệm Phật không phải niệm danh hiệu Phật càng nhiều càng tốt, không phải như thế. Niệm Phật là để quý vị không chế tập khí phiền não, luôn luôn có tâm cảnh giác. Ý niệm vừa khởi lên lập tức A Di Đà Phật, tức là đừng nghĩ nó là thiện niệm hay ác niệm, dù ý niệm gì cũng đừng nghĩ đến nó, lập tức đổi thành A Di Đà Phật, như vậy là đúng. Phải đổi thật nhanh, nếu không niệm thứ hai lại là tình chấp, niệm thứ ba lại là phiền não, niệm niệm mê muội. Đây gọi là thật sự biết niệm Phật, phương pháp niệm Phật là như thế, không thể không biết. Niệm bằng phương pháp đó, công phu sẽ đắc lực, dần dần như thế nào? Dần dần mỗi ngày từ sáng đến tối chỉ có Phật hiệu, không có vọng niệm.

Từ đâu để nhận ra công phu? Cổ nhân nói một cây hương, bây giờ chúng ta nói 24 tiếng đồng hồ. Mỗi tiếng đồng hồ, các bậc cổ đức nói vẫn còn năm ba ý niệm khởi lên, công phu không tề. Niệm Phật cần niệm khoảng thời gian bao lâu? Phải ba đến năm năm, đồng mãnh tinh tấn, có thể đạt đến cảnh giới này. Cổ nhân nói một cây hương, một cây hương dài một tiếng rưỡi, cây hương ngắn một tiếng, họ dùng hương để tính thời gian. Trong một cây hương có năm ba ý niệm, công phu ba đến năm năm mới được như thế. Bây giờ chúng ta thử nghĩ xem, không cần nói nhiều, thời gian mười phút, quý vị có bao nhiêu ý niệm khởi lên? Vừa niệm Phật ý niệm vừa khởi lên, trong mười phút, quý vị xem có bao nhiêu ý niệm? Không chỉ có năm, điều này chứng tỏ chúng ta không được. Người ta một tiếng mới có năm ba niệm, chúng ta chỉ mười phút lại nhiều hơn họ vô số. Có khi một phút cũng không được, đều có ý niệm khởi

lên. Công phu niệm Phật đắc lực hay không, là quan sát từ chỗ này. Niệm khoảng bảy tám năm, trong một cây hương đôi lúc còn có một hai ý niệm. Niệm đến không có vọng niệm khởi lên, công phu của quý vị đã chế phục được, đó gọi là gì? Gọi là công phu thành phiền, công phu thành phiền là chế phục được phiền não. Ở trong cảnh giới này, chúc mừng, quý vị vãng sanh tự tại. Quý vị muốn khi nào đi thì lúc đó đi. Nếu còn có nhân duyên với thế gian này, giúp thêm một vài chúng sanh, được, không sao, quý vị muốn ở thế gian này thêm bao lâu cũng được. Vì sao vậy? Vì đây là nguyện lực, họ không phải nghiệp lực. Phạm phu chúng ta không làm được, phạm phu là nghiệp lực, đây nghĩa là có thọ mạng. Thọ mạng đến, bác sĩ cũng vô dụng, bác sĩ giỏi đến đâu, họ có thể trị bệnh, không thể trị mệnh. Nếu bác sĩ giỏi, người này thọ mạng đến, Diêm Vương sai quỷ vô thường đến bắt họ, bác sĩ kéo dài thọ mạng cho họ, như vậy Diêm vương không phải là kẻ ngốc ư, không có chuyện đó. Ngạn ngữ có câu: Diêm vương bảo người canh ba chết, không dám lưu lại đến canh năm. Kéo dài thêm hai canh cũng không được. Đây nghĩa là thọ mạng và tật bệnh là hai vấn đề. Trong lúc bệnh, bác sĩ dùng sai thuốc, cũng có thể khiến quý vị mất mạng. Nếu quý vị còn thọ mạng, vẫn có thể cứu sống như thường. Thọ mạng đến thì hết cách, không thể cứu sống, người học Phật phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta ở thế gian này, việc cấp bách đầu tiên là niệm Phật, thân thể tốt có ưu điểm, không bệnh mà chết, khi chết không sanh bệnh. Bệnh này trong Phật pháp nói có ba nhân duyên: Thứ nhất là bệnh về sinh lý, bệnh này nhất định phải khám bác sĩ, bác sĩ có thể chữa bệnh về sinh lý. Thứ hai là bệnh nghiệp chướng, oán thân trái chủ tìm đến muốn trả thù quý vị. Trong quá khứ quý vị giết họ, bây giờ họ đến đòi mạng, muốn đến báo thù, tình hình này rất nhiều. Bệnh này bác sĩ không trị được, đây là oan nghiệp, không phải bệnh sinh lý. Bệnh này phải giải, oán thân trái chủ chấp nhận giải, họ sẽ ra đi. Họ đi, bệnh quý vị lập tức lành. Loại thứ ba là bệnh túc nghiệp, là tội nghiệp tạo từ trong quá khứ đến nay. Bệnh này phiền phức nhất, không phải sinh lý, cũng không phải oán thân trái chủ, là do chính mình tạo nghiệp tích lũy mà thành. Những vẫn có thể cứu chữa, thật sự sám hối, sám trừ nghiệp chướng bệnh sẽ lành.

Có ba nguyên nhân, chúng ta phải khiến bản thân không sanh bệnh, phải hiểu điều này. Cuộc sống về sinh lý có quy củ, có thể giảm ít, ăn uống có quy củ. Thứ hai là không kết oán thù với bất kỳ ai, lúc nào cũng hóa giải đối lập với tất cả chúng sanh, đừng tạo ra đối lập. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ thì sự đối lập này không thể thành. Thành lập nhất định là song phương, quý vị đơn phương không đối lập với người khác, nó sẽ không thể thành lập. Phải có tâm từ bi, phải có lòng yêu thương, thường thường nghĩ đến giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, gọi là tâm đại từ bi, hóa giải oan nghiệp. Thứ ba là khởi

tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện, hóa giải tất cả nghiệp chướng quá khứ và hiện tại, điều này có thể hóa giải tội nghiệp, thân thể chúng ra sẽ không sanh bệnh.

Trong kinh điển nói ba loại nhân bệnh, nói rất có lý. Bởi thế tất cả pháp không rời tự tâm, trong kinh điển Đức Phật thường nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta toàn thể vũ trụ là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Các nhà khoa học hiện đại đã chứng minh điều này, chứng thực là thật, không phải giả.

Từ đó cho thấy, tu hành là tu điều gì? Khi ta thật sự hiểu rõ mới biết, tu hành là tu tâm mà thôi. Chỉ cần tâm chánh, không có gì không chánh. Nếu tâm tà, lập tức xảy ra vấn đề. Tâm không được lệch lạc, tâm không được tà nguy. Tất cả lành dữ họa phước không cần đi hỏi người khác. Quý vị xem ở đây, ý nghĩa này hay biết bao! Bồ Tát Pháp Tạng hỏi Thế Gian Tự Tại Vương Phật, Thế Gian Tự Tại Vương Phật trả lời như thế nào? Ông hỏi bản thân ông! “Ông tự tư duy, ông tự nên biết, ông nên tự nhiếp”. Quý vị xem hoàn toàn ở chính bản thân ngài. Đức Phật không dạy ngài, đây chính là chân thật dạy ngài. Nếu quý vị hỏi việc lớn sanh tử, muốn hỏi lành dữ họa phước, đời sau ta đi về đâu? Đức Phật sẽ nói: Hỏi bản thân quý vị. Bản thân quý vị khởi ý niệm gì, hỏi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của quý vị, sẽ hoàn toàn minh bạch. Đức Phật trả lời chính là ý này.

Chúng sanh trong mười pháp giới, tất cả đều là tự làm tự chịu. Không được trách người khác, trách người khác là có tội. Không ai dạy quý vị, thánh hiền nhân dạy quý vị làm thiện, yêu ma quỷ quái dạy quý vị làm ác. Họ dạy quý vị, quý vị không tiếp nhận, không sao. Họ dạy quý vị, quý vị tiếp thu. Phật Bồ Tát dạy chúng ta hành thiện, chúng ta tiếp thu, việc tốt. Yêu ma quỷ quái dạy chúng ta làm việc xấu, chúng ta không đồng ý, không sao. Chúng ta tiếp nhận, quý vị tự làm tự chịu. Tuy họ dạy quý vị, nhưng không thể ép buộc quý vị làm, cho nên vẫn là tự mình phải chịu trách nhiệm. Phật Bồ Tát khuyên quý vị làm thiện, quý vị tu thiện rất tốt, Phật Bồ Tát không bắt chúng ta cảm ân, vì sao? Vì tự quý vị làm, quý vị không tự làm, Phật Bồ Tát cũng không thể cưỡng bức được, phải hiểu đạo lý này. Bởi thế Phật Bồ Tát hóa độ chúng sanh không kể công. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: hóa độ vô lượng vô biên chúng sanh, sau cùng nói một câu, thật sự không có chúng sanh được độ. Họ được độ là việc của chính họ, họ chịu tu tập, chính họ độ họ. Phật Bồ Tát nói lời chân thật, các ngài chỉ khuyên mọi người. Tự quý vị giác ngộ, tự quý vị quay đầu, tự quý vị hành thiện, tự quý vị đoạn ác, tự quý vị thành tựu, toàn là tự quý vị. Nếu Phật Bồ Tát có thể cưỡng bức chúng ta làm theo, không phải mỗi người chúng ta đều không thể thành Phật ư? Họ không thể bức ép chúng ta! Bởi vậy trách nhiệm phải tự mình gánh vác, không được đùn đẩy cho Phật Bồ Tát.

Mấy câu này của Bàn Tế Thanh nói rất hay: “Tâm này vừa phát, Cực Lạc trang nghiêm đồng thời đầy đủ”. Đây là nói gì? Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm đồng thời đốn hiện, không phải hôm nay tạo ra một ít, ngày mai tạo một ít, không phải, đồng thời đốn hiện! Trong giáo lý đại thừa đều nói như thế. Bồ Tát đồng thời đốn xả tập khí phiền não, nghĩa là lập tức buông bỏ. Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm đồng thời đốn hiện, vì sao vậy? Vì trí tuệ, đức tướng trong tự tánh đồng thời hiện tiền, không có trước sau. Chẳng những cõi thật báo của thế giới Cực Lạc như vậy, tứ thánh lục phàm sao lại không phải? Cùng một đạo lý! Tứ thánh lục phàm xen tạp tình chấp, xen tạp phiền não, cho nên mới nói duy thức sở biến. Nên biết sự biến hóa này, biến hóa trong từng sát na, không có tương đồng.

Như chúng ta xem điện ảnh, giống như quý vị xem âm bản điện ảnh vậy, âm bản là phim đèn chiếu, từng tấm từng tấm. Mỗi tấm đều độc lập, mỗi tấm đều không giống nhau. Tốc độ của nó quá nhanh, một giây 24 tấm, tốc độ như vậy khiến chúng ta ngộ nhận, tưởng rằng đó là thật. Bồ Tát Di Lạc nói với chúng ta, thế giới hiện tại này một giây bao nhiêu tấm? Nếu một giây khảy móng tay năm lần, tôi tin có người động tác rất nhanh, thân thể mạnh khỏe có thể khảy năm lần. Một lần 32 ức trăm ngàn niệm, năm lần thì sao? 1600 triệu niệm, một giây có 1600 triệu lần, bởi thế ta không biết nó là giả. Đây là nói thế giới hiện tại của chúng ta, một giây có 1600 triệu lần, hiện nay gọi là hiện tượng dao động. Dao động này dừng, thế giới này biến mất. Sao lại dừng? Đức Phật nói, quý vị buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là dừng, không còn nữa.

Ở đây chúng ta có thể lãnh hội được, sự dao động này đích thực có lớn nhỏ khác nhau. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều đầy đủ, sự dao động này rất lớn, lục đạo xuất hiện. Nếu chúng ta chỉ có khởi tâm động niệm và phân biệt, không có chấp trước, dao động này nhỏ, lục đạo không còn, tứ thánh pháp giới xuất hiện. Nếu tiếp tục buông bỏ phân biệt, còn khởi tâm động niệm, tứ thánh pháp giới không còn, cõi thật báo hiện ra. Cõi thật báo là gì? Cõi thật báo là khởi tâm động niệm. Buông bỏ khởi tâm động niệm, cõi thật báo biến mất, trở về tự tánh, đó nghĩa là vô thượng chánh đẳng chánh giác viên mãn. Dao động của cõi thật báo rất vi tế.

Trong kinh Đức Phật nói với chúng ta, bát địa Bồ Tát mới có thể thấy được A lại da, đây là nói Biệt giáo. Viên giáo là bát trụ Bồ Tát, trụ thứ tám trong thập trụ, rất rõ ràng về A lại da. Tuy sơ trụ Bồ Tát đã không khởi tâm động niệm, nhưng tập khí của họ còn khá sâu đậm, tập khí này khiến họ không thể thân chứng A lại da, đến bát trụ mới hiểu rõ, tập khí nhạt dần. A lại da như thế nào, nó xuất hiện, rõ ràng minh bạch.

Cho nên câu này rất quan trọng, chính là “cực Lạc trang nghiêm đồng thời đầy đủ”, thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm nhất thời đốn hiện. Vì thế nói “chí tâm cầu đạo”, chí tâm nghĩa là nhất tâm bất loạn, ở đây gọi là lý nhất tâm bất loạn, không phải sự nhất tâm. Sự nhất tâm, đó chính là nhất tâm, ở đây ngài là chí tâm, vô cùng dụng tâm, lý nhất tâm bất loạn. “Tinh tấn không thôi, đều được chứng quả, không có nguyện nào không thành”, đây không phải đều là việc của mình ư? Quý vị xem Đức Phật khai thị hay biết bao, không có chữ nào giả, mỗi câu đều chân thật.

“Sở dĩ giả hà?”, vì sao như vậy? Bên dưới dẫn chứng lời Đức Phật: “Tất cả pháp không tách rời tự tâm”. Tất cả pháp thế xuất thế gian, từ đâu mà có? Là do tâm ta biến hiện ra. Tâm có thể hiện có thể biến này mọi người đều có, phải biết điều này. Chân tâm chỉ có một, vọng tâm cũng chỉ có một. Chân tâm vĩnh hằng bất biến, vọng tâm từ một biến ra thành vô lượng, đó là nói vọng tâm. Đạo giáo nói: “Một sanh hai, hai sanh ba, ba sanh vạn vật”. Đây là gì? Là thức biến, thức là gì? Là phân biệt chấp trước, phân biệt chấp trước vô lượng vô biên, cho nên sự lý nhân quả vô lượng vô biên. Nhiều đến mấy, Đức Phật dùng một câu là nói tận cùng: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Nó không phải thật, toàn là giả. Quý vị coi giả thành thật, đó là nguyên nhân của mọi đau khổ. Phải biết điều này, máu chốt ở chỗ giác và mê. Toàn là giả, không có gì là thật cả, thật là gì? Là vĩnh hằng bất biến, đó là tự tánh, trong cõi thật báo nhìn thấy. Cõi thật báo y chánh trang nghiêm vĩnh viễn bất biến, cho nên nó làm nhất chân pháp giới. Trong mười pháp giới thiên biến vạn hóa, đến Phật thuyết pháp, Đức Phật dùng một âm thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều được giải. Quý vị xem kinh điển giống nhau, bày ra trước mắt. Chúng ta có 100 người học tập ở đây, mỗi người học tập, giải thích, tư tưởng, đều không giống nhau, chúng sanh mỗi người đều có lý giải riêng. Vì sao vậy? Vì họ chưa kiến tánh, kiến tánh sẽ nhất trí, nhất trí là lý giải bằng cách nào? Nhất trí là không được giải, chỉ cần có giải là không nhất trí, chỗ không giải được sẽ nhất trí, cần phải biết điều này. Pháp của Phật từ trong tự tánh hiển lộ ra, tự tánh là không lập một pháp nào. Chúng sanh hỏi Phật, Đức Phật giảng giải, giải đáp, diễn thuyết cho quý vị. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đưa ra một ví dụ, ví dụ rất hay: Ví dụ cái trống, quý vị mỗi người đều đánh, quý vị đánh trống tức giống như hỏi ngài. Đức Phật ví như cái trống, chúng ta là phàm phu, chúng ta đánh nó, cầm dùi đến đánh nó. Quý vị đánh nó liền phát ra âm thanh, tôi đánh nó phản ứng với tôi, quý vị đánh nó ứng với quý vị, anh ta đánh nó ứng với anh ta. Cảm giác của chúng ta có giống nhau chăng? Không giống, vì sao thế? Vì mỗi người đánh tốc độ không giống nhau, dùng sức mạnh yếu khác nhau, cho nên nó phản ứng cũng khác nhau. Ngài nói rồi, nhưng tùy mỗi chúng sanh mà được lợi ích. Những lý giải đó là lý giải của riêng mỗi chúng sanh, không phải lý giải của Phật, Phật không lý giải. Vì ngài

không lý giải, cho nên ngài mới có thể ứng với tất cả lý giải, khiến tất cả chúng sanh đều được giải, tuyệt diệu!

Ý này nghĩa là gì? Tu học đừng chú trọng về lý giải, chú trọng việc lý giải những gì quý vị cầu được là tri thức, không phải trí tuệ. Cho nên giáo môn nói giải tuyệt, trí tuệ liền sanh. Chỉ cần có giải, không thể sanh trí tuệ. Giải đến chỗ cứu cánh là không còn giải, trí tuệ đột nhiên hiện tiền. Giống như Tông môn vậy, đại triệt đại ngộ. Nguyên tắc chung mà nói, không tách rời khỏi giới định tuệ, điều này quá tuyệt diệu.

Giới là gì? Là quy củ, quý vị phải giữ quy củ, điều này vô cùng quan trọng. Ân đức của Chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta chính là quy củ, y theo quy củ này quý vị có thể được định, tam muội hiện tiền. Sau khi tam muội hiện tiền, thuận thực, không nhất định là nhân duyên gì, đều có thể giúp ta đại triệt đại ngộ. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, đây là Phật pháp. Phật pháp không nói nhờ văn tự mà khai tuệ, không có. Chúng ta phải biết điều này, Phật pháp rất linh động, không phải cứng nhắc, chỗ khó của Phật pháp cũng là đây. Kinh không có tư tưởng nhất định, từ những điều này, chúng ta lãnh hội nó một cách tường tận.

Bên dưới nói: “Tư tưởng của Bành Tế Thanh, ý của đáp án này là xuất phát từ Thế Tôn”. Thế Tôn chính là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, trả lời Pháp Tạng, ý của ngài là đây. “Phát khởi chí tâm, tất hàm thánh quả”, vì sao vậy? Vì nhân và quả liên kết với nhau, trong nhân có quả, trong quả có nhân. Bên dưới nói: “thấu triệt nhân quả lớn như biển, hoa quả đồng thời, nhưng cần tinh tấn, có nguyện nào không được”. Chỉ cần nguyện chúng ta định, định phương hướng, định mục tiêu, chỉ cần tinh tấn, không có gì không thành tựu. “Tất cả nhân quả không lìa tự tâm, không có một pháp nào nằm ngoài tâm”, nói rất hay!

Người thế gian cầu là quả, họ quên mất nhân, không tu nhân thì quả đâu ra? Không có quả may mắn. Số mạng không có của cải, khi phát tài lớn, phát tài lớn là nói số mạng có. Đời này ta không tu, Đức Phật nói không tu tài bố thí cũng phát tài, đây là số mạng quý vị có. Số mạng có là nhờ đời trước tu được, đời kiếp trước quý vị tu tài bố thí, đời này quý vị được giàu có. Nếu đời này tiếp tục tu, như vậy phước đức đó chắc không thể tưởng tượng được? Của cải trong số mạng quý vị nhiều hơn không biết bao nhiêu lần. Không tu pháp mà được thông minh trí tuệ, chúng ta biết trong đời quá khứ họ tu pháp bố thí, bây giờ mới có quả báo như vậy. Không tu bố thí vô úy mà được mạnh khỏe trường thọ, rất nhiều, chúng ta thường thấy trường hợp này. Trên thế giới có rất nhiều người trường thọ, chín mươi mấy tuổi, hơn 100 tuổi, họ không hề biết như thế nào gọi là bố thí vô úy.

Chúng tôi ở Úc Châu, trong vùng nông thôn ở Úc Châu, người hơn 100 tuổi vẫn ra đồng làm việc. Những người này lương thiện vô cùng, cũng rất hiếu khách, khi chúng tôi đến thăm họ rất hoan hỷ. Hơn 100 tuổi vẫn còn làm việc, làm những công việc nặng nhọc, không đơn giản, nhờ đời trước có tu. Nếu đời này biết tiếp tục tu, phước của họ hưởng không hết, càng tu càng nhiều. Khi hưởng phước biết cách tích phước, không phí phạm phước báo. Tu như thế có thể trường thọ, có thể kéo dài tuổi thọ, đạo lý này có thể nói như thế. Trong điển tịch xưa nói rất nhiều, kinh Phật cũng nói với chúng ta như thế, có thể kéo dài tuổi thọ, đều do bản thân mình! Tất cả pháp không rời tự tâm.

Đoạn văn bên dưới liên tiếp ba chữ tự, đầu tiên nói: “Ông tự tư duy”, tiếp theo nói: “Ông tự nên biết”, sau cùng nói: “Ông nên tự nhiếp”. “Thế Tôn không trực tiếp trả lời, nhưng trực tiếp chỉ ba chữ tự này, thật là lão bà tâm thiết”, lão bà là lão thái bà, rất từ bi. “Thâm ý tồn yên”, ý nghĩa trong này rất thâm sâu, đây là nói lời chân thật với quý vị. Nói thật thì tất cả pháp không thể cầu ở ngoài tâm, cầu ở ngoài tâm là sai, Phật giáo nói ngoài tâm cầu pháp gọi là ngoại đạo. Phật giáo nói ngoại đạo không phải phê bình người khác, như thế nào gọi là ngoại đạo? Ngoài tâm cầu pháp. Quý vị cầu pháp với Thế Gian Tự Tại Vương Phật, đây chính là ngoài tâm cầu pháp. Quý vị đừng cầu người khác, cầu ở khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chính mình, như vậy có nguyện tất thành. Quý vị cầu Phật có thể thành Phật, cầu Bồ Tát là có thể thành Bồ Tát, quý vị không được sai lầm. Nếu quý vị cầu là tăng trưởng lòng tham, sẽ đọa vào đường ngã quý, vì sao vậy? Vì đây là quý vị cầu được! Nếu tâm sân nhuế, tâm ngạo mạn, tâm đố kỵ, đó là địa ngục hiện tiền, cũng là chính quý vị cầu được. Tâm như thế nào, ý niệm cũng là như thế, hành vi như thế, nó ứng với quả báo gì, nhất định xuất hiện, toàn là tự mình cầu được.

Pháp Tạng muốn thành Phật, muốn kiến lập một cõi nước thù thắng để thành tựu tất cả chúng sanh, giúp những chúng sanh này nhanh chóng thành Phật. Có thể làm được điều này chăng? Quý vị xem Thế Gian Tự Tại Vương Phật nói hay biết bao, quý vị phát chân tâm, đích thực không vì danh văn lợi dưỡng cho riêng mình, không có tự tư tự lợi, không nghĩ đến vấn đề này, được một chút lợi ích. Ta cầu tất cả là vì chúng sanh khổ nạn, vì chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, như vậy sao không thành tựu được? Phàm những gì không thành tựu được là do quý vị có tư tâm. Thông thường chúng ta nói, quý vị có ý đồ riêng, quý vị có mục đích riêng. Xen tạp những điều này, nó là nhân bất thiện, như vậy quả báo thiện quý vị không dễ gì đạt được. Tâm quý vị thuần, tư tưởng thuần, hành vi thuần, nhất định quả báo này hiện tiền. Cho nên ba chữ “tự” ở đây, ý nghĩa rất thâm sâu, quý vị phải lãnh hội được.

Bên dưới dẫn chứng những gì nói trong Hội Sớ của pháp sư Tuấn Đế người Nhật bản. “Hội Sớ giải thích về câu ông tự nên biết rằng: Ông tự nên

biết, ví dụ như Pháp Hoa Tam Chỉ nói, nghĩa này sâu rộng, không dễ nói được”. Ở đây nói rất hay, tư tưởng này rất hay, giống như những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong Kinh Pháp Hoa. Ở đây trích dẫn trong Kinh Pháp Hoa: “Kinh này, ở đây không cần nói”, đây là Đức Phật trả lời câu hỏi của hàng đệ tử. Hàng đệ tử của ngài hỏi rất nhiều vấn đề, Đức Phật nói như thế nào? Ở đây không cần nói, “chính là nghĩa của kinh này”. Vì sao không cần nói? Những gì quý vị hỏi, đáp án đều nơi quý vị, không ở nơi khác, chỉ cần quý vị quay đầu là hiểu.

Lục tổ nói: “Bí mật ở nơi ông”. Đây là ai hỏi? Trong Lục Tổ Đàn Kinh, câu này do ngài Huệ Minh hỏi, ngài Huệ Minh là một vị tướng quân tứ phẩm. Sau khi Lục tổ được truyền y bát, Ngũ tổ bảo ngài lập tức ra đi, đến phương nam trốn, đừng để người khác biết. Mọi người chia nhau đi tìm, Huệ Minh tìm thấy ngài, mục đích là muốn đoạt lại y bát. Đại sư Huệ Năng rất thông minh, đặt y bát trên một tảng đá, còn mình thì trốn. Quý vị cứ lấy y bát, có thể giữ tánh mạng. Nào ngờ Huệ Minh đến lấy y bát nhưng không nhắc lên được, ông lập tức sám hối, biết rằng đây không phải là việc tùy tiện, tâm lập tức thay đổi, mời ngài Huệ Năng ra. Tôi không phải vì y bát, tôi đến đây để cầu pháp, đại sư Huệ Năng đi ra. Huệ Minh hỏi Lục tổ, khi ngài ở Hoàng Mai, thầy dạy ngài như thế nào? Thầy dạy tôi và dạy ông giống nhau cả thôi. Còn có mật ý nào chăng? Đại sư Huệ Năng nói: “Bí mật ở nơi ông”. Huệ Minh khai ngộ, một câu nói đã thức tỉnh ông. Trong hội của đại sư Huệ Năng khai ngộ, trong số 43 người có Huệ Minh, vì sao vậy? Vì chân thành đến cực điểm, quay đầu là bờ. Nhất niệm quay đầu đó là chân tâm, đó không phải vọng tâm, vừa điểm đến là tỉnh ngộ ngay.

“Các bậc thiên đức ngày xưa nói: Ông tự biết lấy điều tốt, ta không bằng ông, cũng là nghĩa của ba chữ tự trong kinh này”. Đây đều là lời thật, người thường nghe không hiểu. Tôi không bằng ông, tôi có thể giúp ông được chăng? Phật cũng không thể giúp, ai có thể giúp? Nâng cao cảnh giới là việc của chính mình. Đức Phật có thể nhắc nhở quý vị, làm tăng thượng duyên cho quý vị. Thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, nhất định là chính mình phải đầy đủ. Bản thân mình không đầy đủ ba duyên này, Đức Phật làm tăng thượng duyên cũng không lợi ích gì. Đối với quý vị có lợi ích gì chăng? Có, lợi ích gì? Trồng hạt giống Phật pháp trong A lại da của quý vị, như vậy mà thôi, trong đời này quý vị không dùng đến.

Phải ghi nhớ câu nói của Lục tổ, đó là tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, vấn đề này là sau Huệ Minh, cũng là trên đường lánh nạn, gặp tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng đưa kinh đến thỉnh giáo ngài, ngài nói tôi không biết chữ. Ngài không biết chữ sao có thể giảng kinh hay đến thế? Vấn đề này không liên quan đến biết chữ hay không biết chữ, liên quan đến điều gì? Có liên quan đến

buông bỏ, buông bỏ điều gì? Đại sư Huệ Năng buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Khởi tâm động niệm là căn bản vô minh, nếu không buông bỏ không thể thành Phật. Tổ tổ tương truyền, truyền điều gì? Buông bỏ khởi tâm động niệm, giáo môn thường nói, đã phá vô minh. Khởi tâm động niệm là vô minh, phá trừ vô minh là không khởi tâm không động niệm. Trong Kinh Hoa nghiêm là chúng được sơ trụ trở lên, Bồ Tát sơ trụ là không khởi tâm không động niệm. Cảnh giới này lập tức vượt ra mười pháp giới, mười pháp giới không còn, vượt khỏi mười pháp giới, thông thường đều trú trong thế giới Hoa Tạng. Người tu Tịnh độ, đem nó hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc. Sự và lý này chúng ta đều phải hiểu rõ ràng minh bạch, thế nào là thật? Đây là thật, ngoài điều này ra toàn là giả.

Phật sự trong mộng, đạo tràng như trăng trong nước. Không được chấp trước đạo tràng, đạo tràng là gì? Như hoa trong gương trăng dưới nước, hoa trong gương, trăng dưới nước. Nếu nhận ra điều này gọi là nhìn thấu, nhìn thấu là gì? Mới có thể buông bỏ, không để trong lòng, trong tâm chỉ để Phật A Di Đà, như vậy là đúng, tất cả sẽ viên mãn. Chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì cả, trong đời này nhất định thành tựu viên mãn.

Bên dưới, pháp sư Tuấn Đế nói tiếp: “Ở đây bao hàm ba nghĩa”, trong này còn có ba tầng ý nghĩa. “Thứ nhất là Pháp Tạng Bồ Tát trong đời quá khứ trồng thiện căn sâu dày”, chữ trồng thực này chính là đồng chữ thực kia. Chúng ta đọc tiếp đoạn này: “Cao tài đồng triết, siêu việt khác với thế gian, việc của cõi nước tịnh Phật, từ lâu đã thấu đạt, tuy trí Phật không hề gia trì. Cho nên như sở tri của ông, ông tự nên tu hành”. Trong ngoặc đơn nói: “Ở đây lại nói rõ Pháp Tạng là từ quả hướng nhân”. Thế Gian Tự Tại Vương Phật thị hiện, đáng dùng thân Phật mà độ thoát, liền thị hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Bồ Tát Pháp Tạng thì sao? Bồ Tát Pháp Tạng cũng là thị hiện, cũng là Chư Phật thị hiện, đáng dùng thân tỳ kheo để độ, liền hiện thân tỳ kheo mà vì đó nói pháp. Hay nói cách khác, những người này từ lâu đã chứng được viên mãn.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, hàng đệ tử của ngài, thậm chí là hộ pháp, quốc vương đại thần, rất nhiều đều là cổ Phật tái sanh. Những lời này người khác không hiểu, nhưng người trong cuộc hiểu, những ai là người trong cuộc? Người minh tâm kiến tánh đều hiểu.

Hai ngài vì sao phải biểu diễn như vậy? Vì khiến tất cả chúng sanh giác ngộ từ trong biểu diễn của họ. Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp đều là chính mình thành tựu, hướng gì những pháp nhỏ thế xuất thế gian, càng không cần nói. Hoàn toàn ở chỗ dụng tâm, quý vị dùng là tâm gì? Đây mới là thâm ý của

ba chữ này. Nếu quý vị là tâm Phật, bất cứ sự nghiệp nào quý vị làm đều là Phật sự. Quý vị dùng là tâm Bồ Tát, mọi việc quý vị làm đều là việc Bồ Tát. Nếu như dùng tâm tham, những gì quý vị làm đều là việc của ma quỷ, tham là ngã quỷ. Ngày ngày nổi nóng, ngày ngày oán hận, ngày ngày mắng người, làm là việc địa ngục, sân nhuế! Hoàn toàn ở chỗ dụng tâm, đây không phải là việc của chính quý vị ư?

Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là sản phẩm do khởi tâm động niệm và ngôn ngữ tạo tác của quý vị, nó biến hiện ra, điều này đâu cần hỏi người khác? Phật cũng không hỏi, còn cần hỏi yêu ma quỷ quái ư? Còn đi hỏi thần ư? Không cần thiết, giải đáp này rất hay! Phật và Phật đang nói với nhau, nếu chúng ta lãnh hội được sẽ biết, nó giúp ích rất lớn cho việc tu hành của chúng ta. Ngày nay chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, điều này rất dễ, vì sao vậy? Vì không cần đoạn phiền não. Đoạn phiền não vô minh, trần sa, kiến tư đâu phải chuyên dễ. Ngày nay chúng ta chỉ cần nắm chắc câu danh hiệu A Di Đà Phật, là thành công, thành công rất cao, thành công thù thắng, không có gì sánh được. Không tin pháp môn này mà tìm tòi phương pháp khác, như vậy là sai, thâm ý là ở đây.

Quý vị có thể nghe được Phật A Di Đà, có thể nghe được Kinh Vô Lượng Thọ, là nhân duyên hy hữu. Quý vị đến đâu mới tìm được? Đặc biệt kinh này, bản hội tập của Hạ Liên Cư, chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đều trong thời hiện đại. Phật pháp truyền đến Trung quốc gần 2000 năm, không có bản này. Bản này xuất bản rất nhiều người phản đối, người phản đối tạo nên nghiệp nhân gì, điều này chúng ta rất rõ ràng. Người yêu thích, y giáo phụng hành, chúng ta cũng biết, quả báo của quý vị ở thế giới Cực Lạc.

Thâm ý thứ nhất là Pháp Tạng từ quả hương nhân, ngài là người tái sanh.

“Thứ hai: Nhiếp thủ cõi Phật, tùy ý muốn mỗi người mà được an vui. Hoặc lấy uế trước, hoặc cầu thanh tịnh, hoặc nhiếp tam thừa, hoặc nguyện nhất thừa. Cho nên tùy theo ý muốn của Bồ Tát mà tùy nghi nhiếp thủ, không dùng chỉ thị của Như Lai”. Những lời này không phải đều là nói với chúng ta trong đời hiện tại này ư? Nhiếp thủ cõi Phật, theo ý kinh mà nói là nguyện vọng của tỳ kheo Pháp Tạng.

Chúng ta trong đời này, nhiếp thủ cõi Phật nghĩa là kiến tạo một đạo tràng. Chúng ta kiến lập đạo tràng có cần hỏi Phật chăng? Cần hỏi người khác chăng? Không cần thiết, tùy theo tâm hoan hỷ của quý vị. Quý vị lấy uế trước cũng được. Đức Phật Thích Ca đã lấy uế trước, đây giống điều gì? Lúc Thế Tôn còn tại thế, phương thức sinh hoạt là khát thực. Tôn giả Đại Ca Diếp chuyên môn đến nhà bần cùng khát thực, ngài không đến nhà giàu có, quý vị hỏi ngài vì sao?

Vì họ quá đáng thương, quá khổ, tôi đến nhà họ khát thực, nhận sự cúng dường của họ, vun bồi phước đức cho họ, tâm tốt.

Tôn giả Tu Bồ Đề chuyên môn đến nhà giàu sang khát thực, ngài không đến khát thực ở những nhà nghèo. Quý vị hỏi ngài vì sao? Giàu sang khó được, nếu chúng ta không tạo thêm cho họ chút phước, họ hưởng hết phước là không còn. Đều có đạo lý, đều là tâm đại từ bi, họ không phải vì mình, đều đúng, ngày nay chúng ta gọi là xem xét thời thế. Quý vị nhất định phải biết, trong hoàn cảnh hiện tại, phẩm loại chúng sanh bất đồng, chúng ta muốn phổ độ tất cả chúng sanh, phải mở cửa phương tiện như thế nào.

Hiện tại, thực tế mà nói Phật pháp rất suy yếu, do nguyên nhân gì? Không có người giảng Phật pháp, tuy có trí cũng không thể hiểu. Thế gian rất nhiều người thông minh trí tuệ, nhưng họ không hiểu được kinh Phật, do nguyên nhân gì? Kinh Phật phải người giống như trang giấy trắng, họ mới có thể tiếp thu. Nếu họ có tri kiến của riêng mình trong đó, họ sẽ hoàn toàn hiểu sai ý trong kinh Phật, không phải ý của Phật, mà là ý của riêng họ. Đây là điểm khó khăn của kinh Phật. Cho nên kinh Phật cần người tu hành chơn chánh giảng giải, họ như thế nào? Họ thông qua thực nghiệm của bản thân, họ mới lãnh hội được chân thật nghĩa mà Đức Phật nói. Bản thân không trải qua tu hành, những gì họ nói chỉ là ý nghĩa trên phương diện văn tự, thường hay hiểu sai. Trong chữ nghĩa có thâm ý, cho nên khi diễn giảng có ý nghĩa bên ngoài lời nói. Còn ẩn ý trong lời nói đó, quý vị phải hiểu điều này. Đặc biệt là trong giáo lý đại thừa, vì sao vậy? Vì có rất nhiều ý ngôn ngữ không diễn tả được. Cho nên Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta, nghe kinh đừng chấp trước tướng ngôn thuyết, đừng chấp trước tướng danh tự, đừng chấp trước tướng tâm duyên. Tướng tâm duyên là gì? Tôi nghĩ là ý gì, điều này không được, như vậy là sai. Dùng tâm thanh tịnh để nghe, quý vị sẽ nghe được ý nghĩa trong đó. Nếu dùng ý mình để nghe, quý vị nghe được. Chúng ta muốn hỏi, người nào phù hợp với tiêu chuẩn của Bồ Tát Mã Minh, họ có thể nghe được nghĩa chân thật, nghĩa chân thật cũng không phải ý của ta. Nói thật, nghĩa chân thật là ý trong tâm thanh tịnh của quý vị, là ý trong chân tâm của quý vị, không phải từ bên ngoài vào, bí mật ở nơi quý vị.

Như vậy quý vị mới hiểu được những gì đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Thế nào gọi là thành? Cổ nhân nói về tiêu chuẩn của thành: “Nhất niệm bất sanh gọi là thành”. Quý vị xem không chấp trước tướng ngôn thuyết, không chấp trước tướng danh tự, không có tướng tâm duyên, đây là thành. Quý vị dùng tâm thanh tịnh để nghe, không có chút xen tạp nào, quý vị nghe xong sẽ khai ngộ. Nếu dùng thành kiến của mình để nghe, toàn là ý của mình, không phải ý của Phật. Vì sao vậy? Phật không có ý, sao quý vị lại có ý? Đây là thật,

Phật không có ý. Không có ý, nó có thể bao hàm vô lượng nghĩa; có ý nghĩa là không có ý gì cả, Phật pháp tuyệt diệu là ở chỗ này. Nói thẳng ra, chỉ là một tâm chân tâm, tâm thanh tịnh bình đẳng giác, tâm chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác. Chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp, là từ trong thanh tịnh bình đẳng giác hiển lộ ra, tương ứng với thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta. Liên kết lại, thông suốt, đó gọi là nghĩa chân thật của Như Lai, gọi là nguyện hiệu nghĩa chân thật của Như Lai.

Chúng ta có ý, ý chính là từ trong A lại da thức hiển lộ ra. Vọng tâm, vọng tâm không thông được chân tâm. Vọng chỉ có thể thông với vọng, không thể thông với chân. Chân thông với vọng, vọng không thể thông với chân. Phải hiểu nguyên tắc nguyên lý này, nếu không hiểu, đời này học Phật rất khó khăn. Nhưng khó cũng không sợ, chỉ cần chịu thật thà niệm Phật, đến thế giới Cực Lạc tiếp tục nghe Phật A Di Đà giảng kinh, như vậy sẽ khai ngộ. Ở thế gian này không dùng chân tâm, đến thế giới Cực Lạc tất cả đều dùng chân tâm, đây là oai đức của Phật A Di Đà gia trì. Cho nên lấy thế giới tây phương Tịnh độ là phương pháp tu học chính xác nhất. Nhưng lấy tây phương Tịnh độ, những gì không tương ứng với tây phương Tịnh độ đều buông bỏ hết. Đối nghiệp chỉ có thể đối nghiệp quá khứ, không phải đối nghiệp hiện hành. Hiện hành xen tạp vào trong đó, nhất định sản sanh chướng ngại. Cho nên có Bồ Tát bằng lòng lấy uế trước, có Bồ Tát bằng lòng lấy thanh tịnh. Trong một vài thế giới của Phật có tam thừa, có thế giới chỉ có nhất thừa. Thế giới tây phương Cực Lạc, bây giờ chúng ta biết nó là pháp nhất thừa, ở đây không có tam thừa, tam thừa đến thế giới Cực Lạc đều biến thành nhất thừa. Quý vị xem cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nhất thừa. Đây là một đạo tràng vô cùng thù thắng.

“Cho nên tùy theo ý thích của Bồ Tát”, Đức Phật vĩnh viễn hằng thuận chúng sanh, tùy duyên diệu dụng, quả là không thể nghĩ bàn. Diệu ở đâu? Diệu ở chỗ không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, diệu! Đừng nói là phân biệt chấp trước không diệu, khởi tâm động niệm cũng không diệu. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm là tứ thánh pháp giới, phân biệt chấp trước là luân hồi lục đạo, không thể không hiểu điều này. Cho nên những điều này không cần chỉ thị của Như Lai.

“Thứ ba: Phạm là Tịnh độ, có báo thân có hóa thân, pháp thân và báo thân cao diệu, Bồ Tát không có phần, duy chỉ có ứng thân mới nhiếp thủ được. Cho nên nói ông tự nên biết”. Những điều này đều nói rất hay, Tịnh độ có báo thân, có hóa thân. Lấy thế giới Cực Lạc mà nói, báo thân và cõi báo của thế giới Cực Lạc là cõi thật báo trang nghiêm, cõi phương tiện hữu dư, cõi phàm thánh đồng cư, đây đều là hóa thân. Pháp thân đó là Diệu giác vị, ở cõi thường tịch quang,

trở về thường tịch quang, điều này đích thực rất cao. Báo thân, bây giờ chúng ta đã hiểu rõ ràng minh bạch.

Cõi báo vì sao tồn tại vĩnh hằng? 41 pháp thân đại sĩ không có gián đoạn, như trường học vậy. Bây giờ một lớp tốt nghiệp đã ra đi, Đẳng giác lên cao hơn nữa là tốt nghiệp, trở về thường tịch quang, lớp học sinh mới lại đến. Vì thế trường học này tồn tại mãi mãi, không phải nói sau khi học sinh tốt nghiệp là không còn, ở đây hằng năm đều có học sinh mới đến. Có học sinh tốt nghiệp ra đi, có học sinh mới vào.

Học sinh mới là những ai? Của mười phương thế giới, người tu Tịnh độ đều đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, bây giờ chúng ta đều đã biết, người đời nghiệp vãng sanh ở cõi phàm thánh đồng cư, ở cõi phương tiện hữu dư. Cõi phàm thánh đồng cư mang nghiệp nặng, cõi phương tiện hữu dư mang nghiệp nhẹ, cõi thật báo không đời nghiệp. Thế giới Cực Lạc thù thắng vì diệu chính là ở cõi phàm thánh đồng cư và cõi phương tiện hữu dư, hai cõi này. Nhờ bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho nên nó là nhất thừa. Những người này, người đời nghiệp vãng sanh, đến đó làm gì? Đến đó trước tiên là để tiêu nghiệp. Tiêu hết nghiệp của cõi đồng cư, tiếp tục tiêu nghiệp của cõi phương tiện, tiêu hết tất cả quý vị thật sự là Bồ Tát của cõi thật báo, không còn đời nghiệp. Chúng ta cần phải hiểu tình hình thật sự của thế giới Cực Lạc, như vậy mới sanh khởi tín tâm với nó, sanh khởi tâm kính ngưỡng, sanh khởi ý nguyện cầu sanh Tịnh độ. Nếu không hiểu rõ, ta luôn có hoài nghi, hoài nghi sẽ tạo thành chướng ngại. Tham sân si mạn nghi đều là chướng ngại, hoài nghi là chướng ngại sau cùng, cần phải đoạn nghi sanh tín. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp dạy bảo chúng ta, quan trọng nhất chúng ta nhận được lợi ích chính là phá mê khai ngộ, đoạn nghi sanh tín, chính là ý này. Chỉ có cõi đó, mới bảo đảm chúng ta thành tựu ngay trong đời này. Cùng một đạo lý, nếu ngày nay chúng ta có một nhóm người chí đồng đạo hợp, như vậy không có đạo tràng không được.

Đại sư Huệ Viễn thời Đông Tấn là một trường hợp điển hình, ngài kiến lập một Niệm Phật Đường ở Lô Sơn, có 123 người cùng tu, bế quan tập thể. Tôi dùng cách nói hiện nay, bế quan tập thể. Trên núi lấy Hồ Khê làm ranh giới, nó có một con suối nhỏ, con suối đó gọi là Hồ Khê. Lấy Hồ Khê làm ranh giới, không ra khỏi giới tuyến đó, ở trên núi cho đến lúc vãng sanh, 123 người đều vãng sanh. Niệm Phật Đường Đông Lâm ở Lô Sơn là điểm khởi đầu của Tịnh độ Tông, đại sư Huệ Viễn là tổ sư khai sơn, là tổ sư đời thứ nhất của Tịnh độ tông.

Chúng ta đọc Tịnh Tu Tiệp Yếu của cư sĩ Hạ Liên Cư, chúng ta mới biết Tịnh tông có ba vị tổ sư. Trong Tịnh Tu Tiệp Yếu nói, thứ nhất là tổ sư Pháp

Giới Tịnh tông. Biến pháp giới hư không giới người đó là ai? Bồ Tát Đại Thế Chí, là tổ sư pháp giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền là tổ sư của thế giới Ta Bà. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Ta Bà, người đầu tiên đề xướng Tịnh độ. Sau khi thành Phật bộ kinh đầu tiên ngài giảng là Kinh Hoa Nghiêm, trong hội Hoa Nghiêm Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, ngài là tổ sư của thế giới Ta bà. Đại sư Huệ Viễn là tổ sư đầu tiên của Trung quốc. Cho nên sơ tổ của pháp giới là Bồ Tát Đại Thế Chí, vô cùng thù thắng, hy hữu khó gặp.

Trong thời đại ngày nay, đại sư Ấn Quang dạy chúng ta thành lập đạo tràng nhỏ, nhân số không quá 20 người, vì sao vậy? Dễ duy trì. 20 người, hai ba vị hộ pháp chăm sóc là đủ, công đức chân thật, có thể duy trì cuộc sống là được. Nhất tâm niệm Phật, không có ai không thành tựu, tôi nghĩ tư tưởng này của đại sư Ấn Quang có nguồn gốc. Trước đây trong Tây Phương Xác Chỉ có ghi chép, Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh, họ chỉ có tám người cùng chí hướng cùng nhau niệm Phật, cả tám người đều vãng sanh. Đại sư Ấn Quang mở rộng nó thêm một chút, 20 người, đừng quá 20 người. Đạo tràng nhỏ, mái nhà tranh, nhìn bên ngoài không bắt mắt, người ta cũng không coi trọng quý vị. Quý vị sẽ bình an thật thà niệm Phật, năm ba năm người người đều vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc làm Phật, chính xác. Nếu có 40 người thì sao? Phân thành hai đạo tràng nhỏ, 60 người thì chia thành ba đạo tràng nhỏ. Bình thường cũng không cần lui tới, mỗi người tự mình tu, mọi người thi đua, xem ai vãng sanh trước. Phương pháp này rất hay.

Đại sư Ấn Quang nghĩ đến phương pháp này, đáng để chúng ta cực lực đề xướng. Vì chúng ta phải biết xã hội hiện tại đánh mất nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả quá lâu. Mọi người từ nhỏ không được học, nhiều người ở cùng nhau rất khó khăn, rất phức tạp, nhiều người rất phức tạp, càng ít người càng tốt. Quan trọng nhất là điều đầu tiên trong Lục hòa kính: “kiến hòa đồng giải”. Nếu không thực hành được Lục hòa kính, là không thể được, nhiều nhất không quá 20 người. Ít, thực tế mà nói, ba người năm người không ít. Mười người hai mươi người không nhiều, không quá 20 người, thực hành. Nếu nghe kinh, chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, dùng CD của chúng tôi là đủ, thật sự đến thế giới tây phương Cực Lạc, không phải giả. Chính là một bộ kinh, một câu Phật hiệu, buông bỏ vạn duyên. Nếu muốn hỏi, chúng ta có cần đặt ba nền móng này chăng? Không cần nữa, vì sao không cần? Vì quý vị đã đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, ba năm là thành Phật, quý vị cần những điều này làm gì? Ai cần? Nếu muốn lưu lại thế gian này, người hoằng pháp lợi sanh cần, họ phải làm gương cho người khác thấy, như vậy thì cần phải học. Không muốn ở lại thế gian này, nhất tâm cầu vãng sanh, vậy thì không cần học. Không cần điều này là sao? Vì có đạo cộng giới, có định cộng giới.

Quý vị xem, trong tâm quý vị chỉ có một câu A Di Đà Phật, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy là quý vị đã đầy đủ tất cả. Ba nền tảng đều ở trong đó, không ở bên ngoài. Tâm là Phật A Di Đà, những gì quý vị làm đều là Phật sự, Phật sự thật sự. Cuộc sống là cuộc sống của Phật, công việc của Phật, đối nhân tiếp vật không có gì không phải là Phật A Di Đà, như vậy là đúng. Nhưng chúng ta cũng phải hoan hỷ tán thán những người phát tâm đại Bồ đề, thấy những chúng sanh khổ nạn, cần phải giúp đỡ họ. Những người này không thể nhanh chóng cầu sanh Tịnh độ, phải lưu lại thế gian để chăm lo cho chúng sanh. Tiếp dẫn thêm vài người, tiếp dẫn càng nhiều càng tốt. Đây là có trí tuệ, có phước đức, có nhân duyên, quý vị phải làm như vậy.

Không có nhân duyên là tự lợi, có nhân duyên là lợi tha. Lợi tha không quên tự lợi, tự lợi cũng không được quên việc lợi tha. Tùy nhân duyên tùy sức lực, khiến Phật pháp thường trú ở thế gian. Thường trú thế gian, đời này qua đời khác có nhân tài, tiếp tục truyền bá pháp môn này. Không có người tiếp tục truyền bá, pháp duyên này đến chúng ta là đứt đoạn. Chúng ta không xứng đáng với Phật, cũng có lỗi với lịch đại tổ sư. Cho nên sự truyền thừa của Phật pháp là việc lớn. Người xưa nói: Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất. Trong Phật giáo truyền thừa là việc lớn, nhất định phải có người truyền thừa, việc truyền thừa là sự nghiệp của Bồ Tát.

Đại sư Ấn Quang, đây là vị tổ sư thời cận đại, chỉ thị của ngài vô cùng chính xác, cần phải giữ vững đạo tràng nhỏ 20 người. Việc phổ độ chúng sanh, hiện nay có biện pháp, không như trước đây. Trước đây là tự độ không thể lợi tha, bây giờ tự độ có thể lợi tha. Chúng ta ở trong ngôi nhà tranh, nối mạng internet nữa là được. Việc tu học là chúng ta cùng nhau học tập kinh giáo, dùng phương pháp truyền bá qua mạng internet. Chúng sanh có duyên trên toàn thế giới, xem trang mạng của quý vị đều là chúng sanh có nhân duyên, như vậy đã tự lợi cũng có thể lợi tha. Phật pháp không có bản quyền, nếu có đài truyền hình hoan hỷ, lấy từ mạng internet chuyển qua phát sóng ở truyền hình, như vậy lợi ích chúng sanh càng rộng hơn, đều là việc tốt.

Thứ ba, đoạn này là làm sao để phổ biến rộng việc lợi ích.

Bên dưới pháp sư nói: “Ở trên pháp sư Tuấn Đế nói, chỉ có ứng tự phần. Tự phần này, Tông môn gọi là pháp thân hướng lên trên sự, cho nên hơn hẳn phần của Bồ Tát. Trong mỗi nghĩa lý, không phải phạm tình có thể thấu hiểu được”. Phạm tình không cách nào lý giải được, cũng không sao lãnh hội được, ý nghĩa của nó rất thâm sâu. Chúng ta có thể lãnh hội được, không những cần phải học tập những gì chúng ta lãnh hội được, mà từ nay về sau chúng ta nên hoàng dương Phật pháp như thế nào? Đây là ở mỗi thời đại, có phương thức của mỗi thời đại.

Quan trọng nhất là truyền bá tinh thần dạy học của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phát triển rộng rãi tinh thần dạy học, như vậy là đúng. Nhất định phải khẳng định thân phận Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những gì ngài biểu hiện trong suốt cuộc đời. Cũng chính là ngày nay nói, những cống hiến của ngài đối với xã hội, cống hiến đối với nhân loại, là giáo dục. Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục triết học, giáo dục khoa học. Chúng ta phải thực hành những điều này, giảng giải rõ ràng, khiến xã hội này hiểu rõ, không còn sanh hiểu lầm. Mới biết Phật giáo là nền giáo dục tốt đẹp, là vật báu của nhân loại. Có thể giúp chúng ta giải quyết tất cả vấn đề của thế xuất thế gian. Một nền giáo dục tốt như thế mà không ai biết đến, đáng tiếc biết bao.

Tuyên truyền như thế nào? Nhất định phải chính mình thực hành nó, chỉ nói suông không ai tin. Phải thể hiện ra, mọi người sẽ tin, mọi người mới có thể tiếp thu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 182